

Số: 09/2023/QĐST-KDTM

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Đại chỉ: Tầng 1, tầng 5, Số 16. P, phường P, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền:

Anh Đỗ Ngọc K – Phó trưởng phòng xử lý nợ

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất và thương mại giấy H

Địa chỉ: thửa đất số 1, khu Đ, phường P, thành phố B

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Giám đốc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1974

Bà Ngô Thị Thủy, sinh năm 1978

Đều trú tại: Khu Đ, phường P, thành phố B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH sản xuất và thương mại giấy H chuyển giao nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt cho anh Nguyễn Minh L

Anh Nguyễn Minh L có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền gốc là 2.000.000.000đ và tiền lãi tính đến hết ngày 03/3/2023 là 733.876.147đ . Tổng số tiền gốc và lãi là 2.733.876.147đ (hai tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bốn bảy đồng).

Phương thức trả như sau:

Từ tháng 3 đến tháng 5/2023 mỗi tháng trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tiền gốc vào ngày 25 hàng tháng. Ngày 30/6/2023 trả 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng). Sau khi anh L thanh toán đủ số tiền 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng), anh L có đơn yêu cầu giải chấp 01 tài sản bảo đảm thì Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 21 và tài sản trên đất tại thôn Đ, xã P, thành phố B, tỉnh B theo hợp đồng thế chấp số 0156/2019/HĐTC/BVB57 ngày 18/6/2019 .

Ngày 31/8/2023 trả 100.000.000đ (một trăm triệu đồng)

Ngày 30/9/2023 thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh còn lại của khoản vay.

Kể từ ngày 04/3/202 tiếp tục thanh toán lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0255/2019/HĐTD1/BVB57 và tại các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

+ Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành anh Nguyễn Minh L vi phạm một trong các kỳ trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP Bảo Việt có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 21 tại địa chỉ thôn Đào Xá, xã Phong Khê, huyện Yên Phong (nay là thành phố Bắc Ninh), tỉnh Bắc Ninh theo hợp đồng thế chấp số: 0156/2019/HĐTC ngày 18/6/2019 và toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 413, tờ bản đồ số 2 tại địa chỉ thôn Đào Xá, xã Phong Khê, huyện Yên Phong (nay là thành phố Bắc Ninh), tỉnh Bắc Ninh theo hợp đồng thế chấp số: 0157/2019/HĐTC ngày 05/7/2019 được ký giữa ông Nguyễn Minh L và bà Ngô Thị Thủy để thu hồi nợ

2.2 Về tiền chi phí thẩm định: Ngân hàng TMCP Bảo Việt tự nguyện chịu 15.000.000đ chi phí xem xét thẩm định tài sản (Xác nhận Ngân hàng TMCP Bảo Việt đã nộp đủ)

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Minh L tự nguyện chịu 43.338.761đ

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Bảo Việt 40.450.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001590 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Anh